

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04-12-2024

Về việc tranh chấp “Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trà Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Khánh Phượng.

Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Quang Đạt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà:** Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Tiên T, sinh năm 1981.

2/ *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: T7, phường NC, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 05/8/2024, bản trình bày ngày 22/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Tiên T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn H tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 19/01/2006.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây bất đồng quan điểm nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tranh cãi gay gắt, vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau, nhiều lần hai bên ngồi nói chuyện nhưng không tìm được tiếng nói chung. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Bùi Tâm Như, sinh ngày 09/12/2007, cháu Phạm Minh Trí, sinh ngày 12/10/2017. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 cháu Như và cháu Trí, ông Hà phải cấp dưỡng nuôi cháu Như và cháu Trí mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000 đồng, hai cháu ông Hà phải cấp dưỡng mỗi tháng là 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2024 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

\* Tại bản trình bày ngày 27/11/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Văn Hà trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất, đồng ý với lời trình bày của bà Trinh, ông đồng ý ly hôn với bà Trinh.

Về con chung: Ông thống nhất, đồng ý với lời trình bày của bà Trinh, ông đồng ý khi ly hôn giao 02 cháu Như và cháu Trí cho bà Trinh trực tiếp nuôi, ông cấp dưỡng nuôi cháu Như và cháu Trí mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000 đồng, hai cháu ông cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2024 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, tổng đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, thời hạn chuẩn bị xét xử, trình tự thủ tục phiên tòa; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 68, 203, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Tiên T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Tiên Trinh được ly hôn ông Phạm Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Bùi Tâm N, sinh ngày 09/12/2007, cháu Phạm Minh T, sinh ngày 12/10/2017. Khi ly hôn giao 02 cháu N và cháu T cho bà Trinh nuôi, ông Hà cấp dưỡng nuôi cháu Như và cháu T mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000 đồng, hai cháu ông Hà cấp dưỡng mỗi tháng là 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2024 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trinh, ông Hà phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Bùi Thị Tiên T yêu cầu khởi kiện bị đơn ông Phạm Văn H có nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 07, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó Tòa án nhân dân

thành phố Quảng Ngãi giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Bùi Thị Tiên T, bị đơn ông ông Phạm Văn H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Tiên T và ông ông Phạm Văn H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09-01-2006 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được 02 con. Sau đó bà Trinh và ông Hà trong cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà Trinh và ông Hà bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó bà Trinh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hà. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà Trinh chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà Trinh và ông Hà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Hà có đơn trình bày đồng ý ly hôn với bà Trinh, Do đó căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Tiên Trinh, bà Bùi Thị Tiên Trinh được ly hôn với ông Phạm Văn H.

[3] Về con chung: Khi ly hôn bà Trinh yêu cầu giao 02 con chung là cháu Phạm Bùi Tâm Như, cháu Phạm Minh Trí cho bà Trinh trực tiếp nuôi, ông Hà cấp dưỡng nuôi cháu Như và cháu Trí mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000 đồng, hai cháu ông Hà cấp dưỡng mỗi tháng là 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2024 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Xét thấy hiện nay 02 cháu Như, cháu Trí có nguyện vọng ở với bà Trinh, bà Trinh có công việc làm, thu nhập ổn định đang nuôi 02 con phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các con, căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trinh, giao 02 cháu Phạm Bùi Tâm Như, cháu Phạm Minh T cho bà T trực tiếp nuôi, ông Hà cấp dưỡng nuôi cháu Như và cháu T mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000 đồng, hai cháu ông H cấp dưỡng mỗi tháng là 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2024 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Bà T, ông H đều trình bày không có.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng. Ông Hà phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ và phù hợp với phần nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Tiên T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Tiên T ly hôn với ông Phạm Văn H.

2/ Về con chung: Bà Bùi Thị Tiên T với ông Phạm Văn H có 02 con chung là cháu Phạm Bùi Tâm N, sinh ngày 09/12/2007, cháu Phạm Minh T, sinh ngày 12/10/2017. Khi ly hôn giao 02 cháu Phạm Bùi Tâm Như, cháu Phạm Minh T cho bà T trực tiếp nuôi, ông H cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu T mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000 đồng, hai cháu ông H cấp dưỡng mỗi tháng là 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2024 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Bà Bùi Thị Tiên T và ông Phạm Văn H đều trình bày không có.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Tiên T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003619 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi. Ông Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND P. Quảng Phú, tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Trà Thanh Tùng**